

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN MÁY

MỤC TIÊU

- Cung cấp kiến thức nhằm giúp sinh viên hiểu biết toàn diện về một hệ thống thông tin kế toán dựa trên máy tính
- Nhận diện rõ vai trò của phần mềm kế toán trong hệ thống thông tin kế toán
- Bước đầu hiểu được cấu trúc của một chương trình kế toán máy nhằm xác định rõ công việc của kế toán viên khi làm việc với phần mềm kế toán
- Nhận diện các dạng file cơ bản trong chương trình kế toán máy nhằm phục vụ tốt cho quá trình làm việc (lưu, bảo vệ, hiệu chỉnh dữ liệu,)
- Nắm vững các nguyên tắc tổ chức thông tin trên máy nhằm tránh sai sót khi tiến hành công tác kế toán máy

SỐ TIẾT: 5

I. Khái niệm kế toán máy

I.1 Khái niệm kế toán máy

Kế toán máy là quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thông tin kế toán, nhằm thực hiện công tác hạch toán trong doanh nghiệp.

I.2 Phân biệt dữ liệu kế toán và thông tin kế toán

Khái niệm	Dữ liệu kế toán	Thông tin kế toán
Tiêu thức		
Tính chất	chưa xử lý	đã qua quá trình xử lý
Trạng thái	cụ thể	Trừu tượng
Tổ chức lưu trữ	Sổ nhật ký	Sổ cái, các báo cáo kế toán
Mức độ quan tâm	Tức thời	Lâu dài, liên tục

→ Thông tin kế toán chính là dữ liệu kế toán đã gia tăng giá trị bằng các công cụ máy tính.

II. Hệ thống thông tin kế toán với tổ chức doanh nghiệp

II.1 Khái niệm, chức năng hệ thống thông tin kế toán (AIS)

* Khái niệm:

Hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information System):

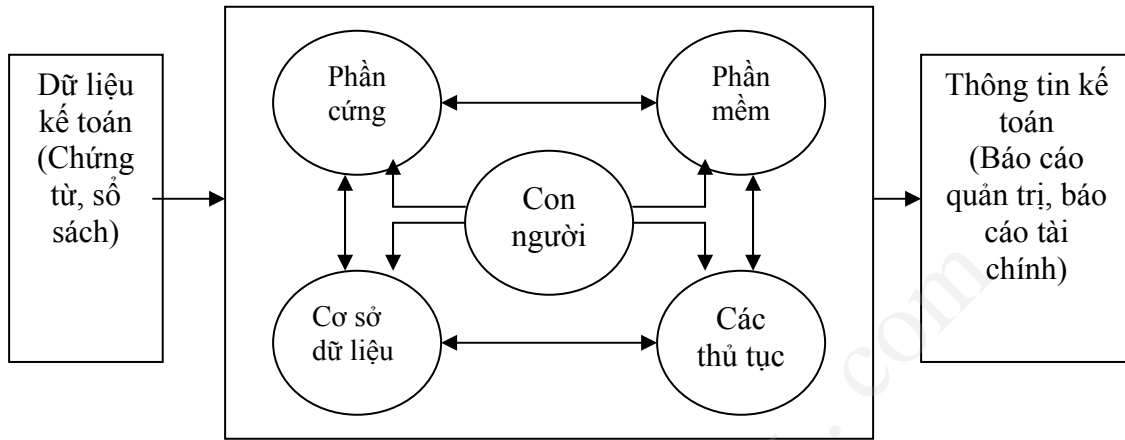
- Là tập hợp các nguồn lực (con người, thiết bị máy móc)
- Biến đổi dữ liệu tài chính và các dữ liệu khác thành thông tin kế toán

(Hệ thống thông tin kế toán được đề cập ở đây là HTTTKT dựa trên máy tính - Computer based AIS).

* Chức năng:

- Ghi nhận, xử lý, lưu trữ và truyền đạt thông tin kinh tế tài chính trong đơn vị kế toán.
- Nói cách khác, ghi chép, theo dõi mọi biến động về tài sản, nguồn vốn và quá trình hoạt động của đơn vị kế toán.

SƠ ĐỒ 1: MÔ HÌNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TỰ ĐỘNG HOÁ



HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

✱ Thành phần: Hệ thống thông tin kế toán dựa trên máy tính gồm:

*Phần cứng:

- Máy tính
- Các thiết bị ngoại vi
- Các thiết bị mạng phục vụ nhu cầu giao tiếp với con người hay với các máy tính khác

*Phần mềm:

- Hệ điều hành
- Phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu
- Phần mềm kế toán

*Các thủ tục:

- Tổ chức và quản trị các hoạt động xử lý thông tin (thiết kế và triển khai chương trình, duy trì phần cứng và phần mềm, quản lý chức năng các nghiệp vụ).

* Cơ sở dữ liệu kế toán:

- File danh mục tự điển
- File nghiệp vụ

* Con người:

- Các nhân viên xử lý thông tin (phân tích và thiết kế viên hệ thống, lập trình viên...)
- Các nhân viên nghiệp vụ (kế toán viên, những người có nhu cầu làm kế toán với sự trợ giúp của máy tính)
- Các nhà quản trị doanh nghiệp.

➔ Tất cả các yếu tố trên đều có mối quan hệ với nhau.

➔ Con người nắm quyền chủ động tuyệt đối trong hệ thống thông tin kế toán

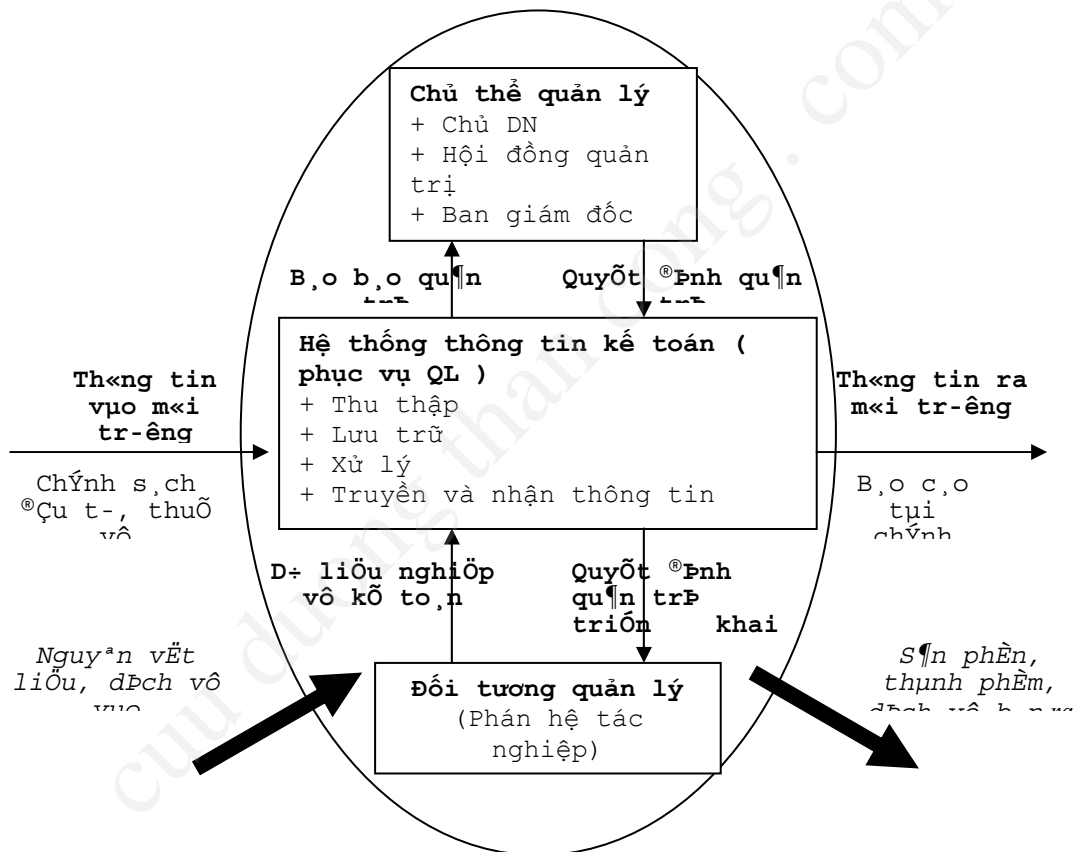
II.2 Vai trò, vị trí, các giai đoạn xử lý nghiệp vụ của hệ thống thông tin kế toán (AIS) trong quản trị doanh nghiệp

II.2.1 Vai trò, vị trí của hệ thống thông tin kế toán (AIS) trong quản trị doanh nghiệp

* Hệ thống thông tin kế toán không tồn tại một mình, bên cạnh còn nhiều hệ thống thông tin khác: hệ thống thông tin tài chính, hệ thống thông tin quản trị, hệ thống thông tin nhân lực, bán hàng, thị trường, sản xuất...

* Các hệ thống thông tin chuyên chức năng này đều có mối quan hệ qua lại với hệ thống thông tin kế toán.

SƠ ĐỒ 2: VAI TRÒ LIỄN KẾT CỦA HỮU THẮNG THẮNG TIN KẾ TOÁN TRONG TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP



- Các hệ thống thông tin chuyên chức năng này đều cung cấp dữ liệu đầu vào cho hệ thống thông tin kế toán và từ những dữ liệu này, AIS có nhiệm vụ biến đổi thành thông tin ở dạng các báo cáo quản trị và báo cáo tài chính

- AIS cung cấp nhiều thông tin đầu vào cho các hệ thống thông tin chuyên chức năng:

- + Báo cáo bán hàng (hệ thống thông tin thị trường)
- + Báo cáo vật tư - tồn kho và thông tin về chi phí (hệ thống thông tin sản xuất)
- + Báo cáo về lương và thuế thu nhập (hệ thống thông tin nhân lực)
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và theo dõi công nợ (hệ thống thông tin tài chính)....

- Các thông tin còn lại khác sẽ được thu thập thêm từ môi trường bên ngoài của doanh nghiệp (thông tin về sở thích của khách hàng, thông tin về sản phẩm của các đối thủ cạnh tranh, thông tin về các kỹ thuật sản xuất mới hoặc thông tin về thị trường lao động).

- AIS cùng với các hệ thống thông tin chuyên chức năng khác tạo nên hệ thống thông tin hoàn chỉnh phục vụ quản trị doanh nghiệp.

II.2.2 Các giai đoạn xử lý nghiệp vụ của hệ thống thông tin kế toán (AIS)

❖ Giai đoạn nhập liệu: chuyển dữ liệu trên chứng từ vào máy tính

- Dùng bàn phím

- Bàn thủ công

+ Dùng máy quét-scan

+ Thời điểm bán hàng cũng là thời điểm nhập số liệu (Point of sale- POS)

- Tự động

+ Số liệu được truyền vào máy từ hệ thống dữ liệu khác (kế thừa từ hệ thống trước).

❖ Giai đoạn xử lý:

- Sử dụng một bộ các sổ kế toán để hệ thống hoá theo thời gian và theo đối tượng (tổng hợp hoặc chi tiết)

- Phần mềm kế toán thể hiện ưu điểm lớn nhất trong xử lý dữ liệu:

+ Sắp xếp dữ liệu (phục vụ tìm kiếm)

+ Tính toán

+ Tổng hợp số liệu theo nhóm

❖ Giai đoạn lưu trữ:

- Sổ kế toán và các tệp dữ liệu là những phương tiện lưu trữ dữ liệu trong hệ thống kế toán thủ công và hệ thống kế toán máy

- Tệp dữ liệu là một bộ lưu trữ có tổ chức các dữ liệu, gồm:

+ Tệp danh mục tự diễn là tệp chứa các dữ liệu có nhu cầu sử dụng liên tục hoặc lâu dài.

+ Tệp giao dịch là một bộ các dữ liệu nghiệp vụ đầu vào có nhu cầu sử dụng tức thời

❖ Giai đoạn phân phối và truyền đạt thông tin:

- AIS có thể cung cấp thông tin bằng nhiều cách:

+ Đưa ra màn hình

+ In các báo cáo

+ Gởi các tệp qua mạng

II.3 So sánh kế toán thủ công với kế toán máy

Giống nhau: đều bao gồm các giai đoạn xử lý nghiệp vụ đảm bảo hoàn thành công tác kế toán của đơn vị.

Khác nhau:

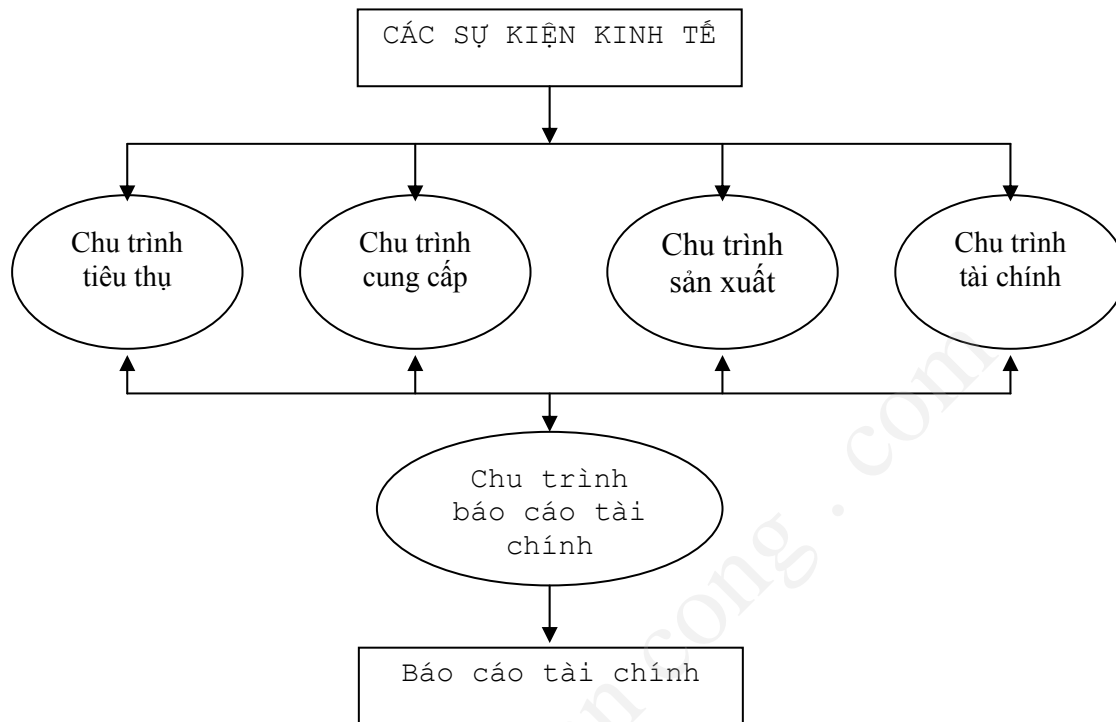
Hình thức xử lý	Kế toán thủ công	Kế toán máy
Các giai đoạn xử lý nghiệp vụ		
Nhập dữ liệu đầu vào - Tài liệu gốc (hoá đơn bán hàng, phiếu thu, chi)	Ghi chép thủ công	Nhập từ bàn phím, máy quét, tự động hoá
Xử lý dữ liệu - Biến đổi dữ liệu trên các sổ nhật ký thành thông tin trên các sổ cái	Thủ công	Tự động theo chương trình
Lưu trữ - Dữ liệu - Thông tin	Thủ công trên các sổ: - Sổ nhật ký - Sổ cái	Tự động ở dạng các tệp: - Tệp nhật ký - Tệp sổ cái - Tệp tra cứu
Kết xuất thông tin - Báo cáo tài chính - Báo cáo quản trị	Thủ công	Tự động theo chương trình

II.4 Các chu trình (cycle) nghiệp vụ trong hệ thống thông tin kế toán

Nghiệp vụ là những sự kiện hoặc sự việc diễn ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh làm thay đổi tình hình tài sản và nguồn hình thành tài sản của doanh nghiệp. Các nghiệp vụ được ghi lại trong sổ nhật ký và sau đó được chuyển vào sổ cái.

Một chu trình nghiệp vụ được hiểu là lưu lượng các hoạt động lặp đi lặp lại của một doanh nghiệp đang hoạt động. Các doanh nghiệp dù khác nhau về quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh,... nhưng đa số đều có những hoạt động kinh tế cơ bản như nhau. Các hoạt động này sẽ phát sinh các nghiệp vụ và được xếp vào bốn nhóm chu trình nghiệp vụ điển hình của hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

SƠ ĐỒ 3: MÔ HÌNH CHU TRÌNH NGHIỆP VỤ CỦA MỘT HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN



* Chu trình tiêu thụ:

Chức năng: Chu trình tiêu thụ ghi chép những sự kiện phát sinh liên quan đến việc tạo doanh thu. Các sự kiện kinh tế

- Nhận đơn đặt hàng của khách hàng
- Giao hàng hoá và dịch vụ cho khách hàng
- Yêu cầu khách hàng thanh toán tiền hàng
- Nhận tiền thanh toán

Các phân hệ nghiệp vụ

- Hệ thống ghi nhận đơn đặt hàng
- Hệ thống giao hàng hoá và dịch vụ
- Hệ thống lập hoá đơn bán hàng
- Hệ thống thu quỹ

* Chu trình cung cấp

Chức năng: Chu trình cung cấp ghi chép những nghiệp vụ phát sinh liên quan đến mua hàng, dịch vụ.

Các sự kiện kinh tế

- Yêu cầu đặt hàng hay dịch vụ cần thiết
- Nhận hàng hoá, dịch vụ
- Xác định nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp
- Tiến hành thanh toán theo hoá đơn

Các phân hệ nghiệp vụ

- Hệ thống mua hàng
- Hệ thống nhận hàng
- Hệ thống thanh toán theo hoá đơn
- Hệ thống chi tiền

*** Chu trình sản xuất**

Chức năng

Chu trình sản xuất ghi chép và xử lý các nghiệp vụ kế toán liên quan đến một sự kiện kinh tế - sự tiêu thụ lao động, vật liệu và chi phí sản xuất chung để tạo ra thành phẩm hoặc dịch vụ.

Các sự kiện kinh tế

- Mua hàng
- Bán hàng
- Chuyển đổi nguyên vật liệu, lao động và chi phí sản xuất khác trong quá trình sản xuất
- Chuyển đổi chi phí tạo thành phẩm
- Thanh toán lương

Các phân hệ nghiệp vụ

- Hệ thống tiền lương
- Hệ thống hàng tồn kho
- Hệ thống chi phí
- Hệ thống tài sản cố định

*** Chu trình tài chính**

Chức năng

Chu trình tài chính ghi chép kế toán các sự kiện liên quan đến việc huy động và quản lý các nguồn vốn quỹ.

Các sự kiện kinh tế

- Hoạt động tăng vốn từ chủ doanh nghiệp đầu tư và từ đi vay.
- Sử dụng vốn để hình thành các tài sản

Các phân hệ nghiệp vụ

- Hệ thống thu quỹ
- Hệ thống chi quỹ

*** Chu trình báo cáo tài chính**

Chức năng

Chu trình báo cáo tài chính thực hiện báo cáo về các nguồn tài chính và các kết quả đạt được từ việc sử dụng các nguồn tài chính này.

Các phân hệ nghiệp vụ

- Hệ thống sổ cái
- Hệ thống báo cáo kế toán (Báo cáo kế toán tài chính, Báo cáo kế toán quản trị)

→ Bốn chu trình trên đều liên quan đến đối tác bên ngoài, chịu sự tác động nhiều của các yếu tố bên ngoài. Chu trình 5 (chu trình báo cáo tài chính) do bộ phận kế toán của doanh nghiệp tự đảm nhận. Chu trình báo cáo tài chính xử lý tất cả các dữ liệu liên quan đến cả bốn chu trình trên

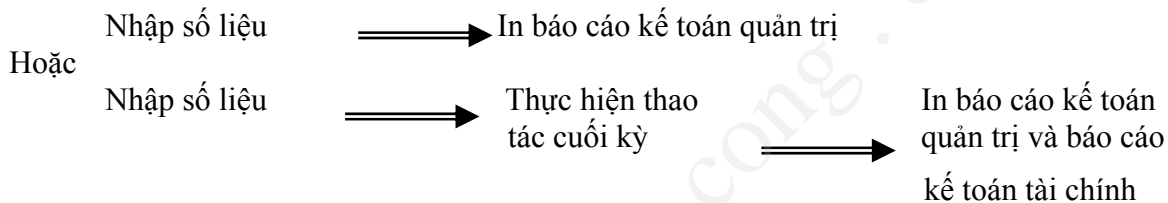
III. Phần mềm kế toán

III.1 Khái niệm phần mềm kế toán

- Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình để duy trì sổ sách kế toán trên máy vi tính. Với phần mềm kế toán, kế toán có thể ghi chép các nghiệp vụ, duy trì các sổ dư tài khoản và chuẩn bị các báo cáo và thông báo về tài chính.

- Hầu hết các phần mềm kế toán được viết bằng một ngôn ngữ cơ sở dữ liệu với một bộ các thủ tục chương trình cơ sở, đảm bảo các chức năng xử lý cơ bản nhất của công tác kế toán. Bản thân các phần mềm kế toán thường được xây dựng rất linh hoạt, cho phép người sử dụng vận dụng một cách linh hoạt để phục vụ hiệu quả nhất cho công tác kế toán.

- Các phần mềm kế toán của Việt Nam, với giao diện thân thiện và việt hoá, giá cả phù hợp, bảo trì thuận tiện, đang tỏ ra phù hợp với nhu cầu quản lý đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam. Thông qua kiểu giao diện thực đơn hay biểu tượng, các kế toán viên có thể thực hiện công việc của mình một cách nhanh chóng và hiệu quả bằng cách sử dụng bàn phím như một thiết bị vào chuẩn, kết hợp với con chuột mà không đòi hỏi một kỹ năng lập trình hay kiến thức đặc biệt gì về hệ thống cả. Nói tóm lại, với một chương trình kế toán viết sẵn, công việc của người kế toán viên chỉ còn đơn giản như sau:



- Việc lựa chọn một phần mềm kế toán thích hợp cho một doanh nghiệp cần dựa trên nhu cầu, hoàn cảnh và đặc điểm của doanh nghiệp đó. Về cơ bản phần mềm được lựa chọn phải đáp ứng nhu cầu quản lý của doanh nghiệp, cung cấp một cách chính xác và kịp thời thông tin cần thiết cho nhà quản trị ra quyết định điều hành quá trình sản xuất kinh doanh và được sự hưởng ứng của người sử dụng.

Về nguyên tắc, các tổ chức doanh nghiệp có thể lựa chọn giữa hai giải pháp phần mềm sau đây:

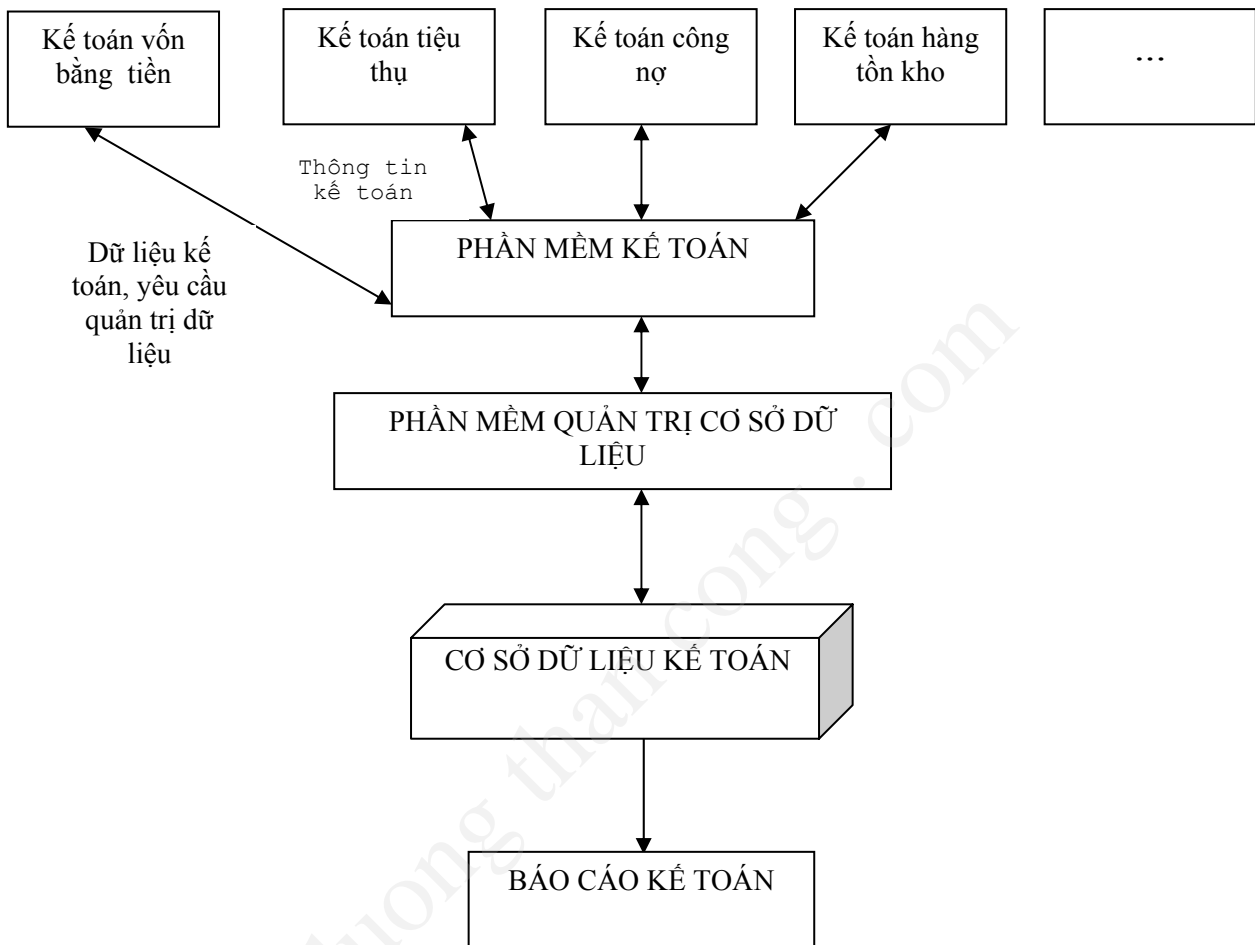
- *Tự viết chương trình kế toán*: giải pháp này có ưu điểm là chương trình sẽ hoàn toàn phù hợp với yêu cầu, đặc thù nghiệp vụ của tổ chức doanh nghiệp, nhưng đòi hỏi một lực lượng chuyên nghiệp về phát triển hệ thống thông tin kế toán, có khả năng thực thi tất cả các giai đoạn: từ phân tích đến thiết kế, triển khai và bảo trì hệ thống. Đây là điều khó thực thi đối với đa phần các doanh nghiệp hiện nay.

- *Mua các phần mềm kế toán trọn gói*: ưu điểm của giải pháp này là không đòi hỏi đội ngũ chuyên nghiệp về phát triển hệ thống, nhà cung cấp phần mềm sẽ đảm nhận tất cả các khâu: từ cài đặt đến đào tạo người sử dụng cũng như bảo trì hệ thống, tuy nhiên vẫn cần một thời gian triển khai nhất định, trước khi có thể chính thức đưa chương trình vào sử dụng. Đó là thời gian để nhà cung cấp phần mềm tiến hành “may đo” lại chương trình cho phù hợp với yêu cầu công tác kế toán của doanh nghiệp.

III.2 Vai trò của phần mềm kế toán trong hệ thống thông tin kế toán

- Phần mềm kế toán chỉ là một trong các yếu tố để cấu thành nên hệ thống thông tin kế toán. Có thể khái quát vai trò của phần mềm kế toán trong hệ thống thông tin kế toán như sau:

SƠ ĐỒ 4: VAI TRÒ CỦA PHẦN MỀM KẾ TOÁN TRONG HTTTKT (AIS)



Phần mềm kế toán chỉ trợ giúp người làm công tác kế toán trong việc thực hiện công việc của mình, với công cụ xử lý là máy tính điện tử trong một môi trường quản trị cơ sở dữ liệu thích hợp. Với chương trình kế toán, người dùng có thể thực hiện tất cả các chức năng quản trị cơ sở dữ liệu kế toán cần thiết, đó là:

- Tạo lập cơ sở dữ liệu kế toán: nhập số liệu về các danh mục từ điển kế toán, vào các số dư đầu kỳ, vào các chứng từ nghiệp vụ và các phiếu kế toán.
- Hiệu chỉnh, cập nhật lại cơ sở dữ liệu kế toán theo yêu cầu: hiệu chỉnh, bổ sung và cập nhật lại các danh mục từ điển, chứng từ hay phiếu kế toán.
- Kết xuất các báo cáo kế toán và thông báo về tài chính từ cơ sở dữ liệu kế toán: gồm các báo cáo kế toán quản trị và các báo cáo kế toán tài chính.

IV. Các loại file cơ bản trong chương trình kế toán máy

IV.1 Dạng file cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu kế toán là một tập hợp các dữ liệu có cấu trúc, được lưu trữ trong các tệp có quan hệ với nhau, được quản trị một cách hợp nhất bởi một hệ quản trị cơ sở dữ liệu nhằm đạt được mục đích tồn tại của hệ thống thông tin kế toán.

Trong hệ thống kế toán máy, dữ liệu kế toán chủ yếu được lưu trữ trong các tệp tin gồm nhiều trường và nhiều bản ghi. Mỗi trường ứng với một thuộc tính cần quản lý của các đối tượng hay các nghiệp vụ. Mỗi một bản ghi mô tả các thuộc tính của một đối tượng hay một nghiệp vụ xác định.

Các tệp tin kế toán thường thuộc vào một trong 3 phạm trù sau:

- **Tệp danh mục từ điển:** Lưu trữ các dữ liệu liên quan đến các thuộc tính của các hệ thống, ít thay đổi, được duy trì và sử dụng cho nhiều kỳ kế toán như danh mục tài khoản kế toán, danh mục khách hàng, danh mục vật tư hàng hoá ...

- **Tệp nghiệp vụ giao dịch:** lưu trữ các dữ liệu về tất cả các nghiệp vụ kinh tế như bán hàng, thu, chi quỹ, nhập/xuất kho...

- **Tệp báo cáo/ thông tin khái quát:** đó là những thông tin đã qua xử lý, tồn tại ở dạng các báo cáo kế toán hỗ trợ cho quá trình ra quyết định, vạch kế hoạch và kiểm soát.

Trong khi các tệp danh mục từ điển được thiết kế để quản lý các đối tượng như tài khoản, khách hàng, vật tư hàng hoá, thì các tệp nghiệp vụ được thiết kế để quản lý tất cả các nghiệp vụ giao dịch. Giữa các tệp danh mục từ điển và các tệp nghiệp vụ tồn tại những quan hệ chuẩn một - nhiều. Điều đó phản ánh quy tắc, mỗi một bản ghi trong tệp danh mục từ điển có thể liên quan đến một hoặc nhiều bản ghi trong tệp nghiệp vụ.

IV.2 Dạng file chương trình

Những file này có vai trò rất quan trọng, giúp liên kết công cụ kế toán để tạo ra báo cáo kế toán.

Thường những file chương trình là *.PRG hay *.EXE.

VI.3 Dạng file biểu mẫu

Các file này được thiết lập để chứa các mẫu sổ, mẫu bảng và mẫu báo cáo kế toán. Những file dạng format thường gặp *.FRX hay *.FRT.

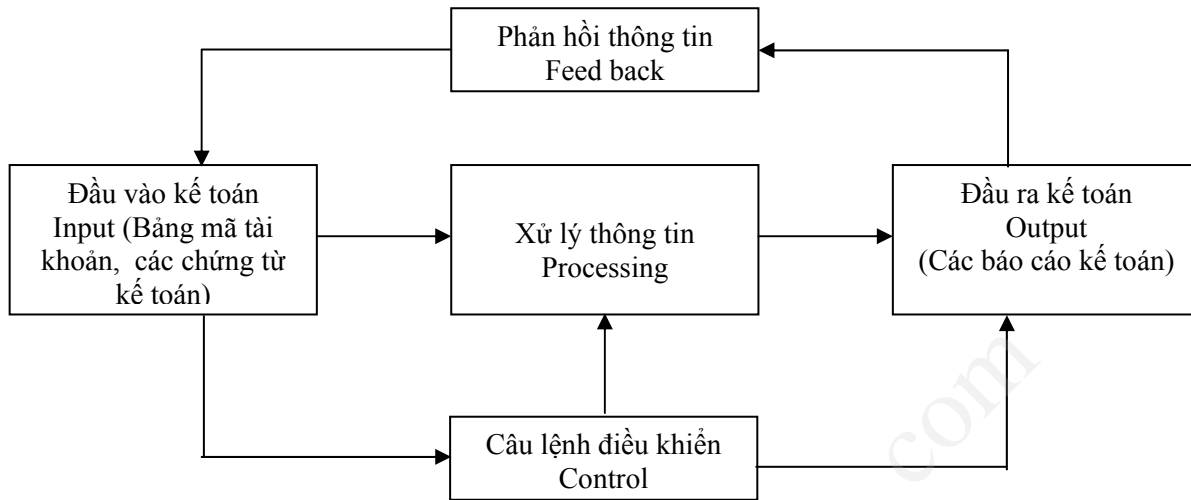
V. Cấu trúc của một chương trình kế toán máy

V.1 Các yếu tố cơ bản của một chương trình kế toán máy

Chu trình thực hiện công tác kế toán trong chương trình này được mô hình hoá phù hợp với nhiều doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các đơn vị hành chính sự nghiệp. Trên thực tế, mỗi một doanh nghiệp sử dụng một chương trình kế toán máy khác nhau để giải quyết công tác kế toán của mình nhưng cơ bản đều phải đảm bảo chu trình công tác kế toán như trên.

Cấu trúc của một chương trình kế toán máy có thể được mô hình hoá như sau:

SƠ ĐỒ 5: CẤU TRÚC CỦA MỘT CHƯƠNG TRÌNH KẾ TOÁN TRÊN MÁY



V.2 Hệ thống đầu vào của một chương trình kế toán máy

* Hệ thống sổ, báo cáo kế toán: đây là phần bắt buộc của một chương trình kế toán, chúng tồn tại ở dạng biểu mẫu: mẫu sổ kế toán, mẫu chứng từ phát sinh (phiếu thu chi, phiếu nhập xuất...), mẫu báo cáo kế toán.

* Hệ thống các công cụ kế toán, đối tượng kế toán: bao gồm hệ thống các tài khoản theo dõi các đối tượng kế toán tại doanh nghiệp; các khách hàng, đơn vị; các loại tài sản cố định; hệ thống kho; các loại vật tư, hàng hoá;... phải được khai báo trước khi làm việc. Các đối tượng này phải được thiết lập trực tiếp trên các bảng mã (danh mục). Hệ thống các bảng mã bao gồm bảng mã tài khoản, bảng mã chi tiết khách hàng, đơn vị, bảng mã vật tư, bảng mã kho, tài sản cố định...

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, do những nguyên nhân khách quan hay chủ quan dẫn tới sự thay đổi của các đối tượng kế toán trong doanh nghiệp. Vì vậy chương trình kế toán cần được bổ sung hay loại bỏ một số công cụ kế toán, đối tượng kế toán (khách hàng, vật tư, hàng hoá, tài sản cố định,...) cho phù hợp với điều kiện thực tế ở mỗi doanh nghiệp. Do những quy định mới của Bộ tài chính buộc doanh nghiệp phải theo dõi thêm một số đối tượng kế toán.

* Các chứng từ phát sinh (phiếu nhập, phiếu xuất, phiếu thu, chi, giấy báo Nợ, giấy báo Có, các phiếu kế toán ...). Tương tự kế toán thủ công, người làm kế toán máy phải sắp xếp, phân loại chứng từ gốc, liên quan đến đối tượng kế toán nào thì vào sổ theo dõi đối tượng kế toán đó. Với kế toán máy, việc ghi chép được thực hiện bằng cách nhập vào máy và các phần việc còn lại máy sẽ tự xử lý theo chương trình kế toán được cài sẵn. Báo cáo kế toán được lập trong máy chỉ tồn tại ở dạng mẫu, báo cáo kế toán hoàn chỉnh được chiết xuất sau khi phần mềm xử lý bằng cách nối kết số liệu trên các chứng từ kế toán với các biểu mẫu kế toán.

Trong ba yếu tố trên, hệ thống các công cụ, đối tượng kế toán được xem là cơ sở dữ liệu chung cho một chương trình kế toán. Bất kỳ một chương trình kế toán máy muốn hoạt động trước hết phải xây dựng hệ thống các công cụ, đối tượng kế toán. Đó là dữ liệu liên quan đến các thuộc tính của các hệ thống, ít thay đổi, được duy trì và sử dụng cho nhiều kỳ kế toán.

V.3 Xử lý thông tin

Việc xử lý chương trình được điều khiển bởi các file chương trình. Những file này có vai trò rất quan trọng, nó giúp liên kết những công cụ kế toán để tạo ra báo cáo kế toán.

Trong các chương trình kế toán máy, các file chương trình thường là những file sau: *.PRG và *.EXE, những file này được người lập trình phần mềm kế toán viết trên Visua Foxpro, hay những phần mềm khác.

V.4 Hệ thống đầu ra của một chương trình kế toán máy

Đầu ra kế toán là kết quả của hệ thống đầu vào kế toán và quá trình xử lý của máy thông qua các câu lệnh của người thực hiện.

Chương trình kế toán có nhiệm vụ kết hợp các số liệu trên các chứng từ kế toán với các biểu mẫu kế toán để cung cấp các báo cáo kế toán hoàn chỉnh cho nhà quản lý thông qua các câu lệnh do người kế toán thực hiện. Tuy nhiên, không phải hoàn thành xong việc nhập chứng từ thì có được các báo cáo kế toán chính xác. Điều này còn tùy thuộc vào trình độ của người kế toán viên cũng như việc tuân thủ các nguyên tắc chung trong kế toán máy.

V.5 Các câu lệnh điều khiển

Để điều khiển hệ thống đầu vào kế toán, tạo ra các báo cáo kế toán, kế toán phải thực hiện hệ thống câu lệnh. Các câu lệnh này hoàn toàn phải tuân thủ các bước hạch toán kế toán.

V.6 Phản hồi thông tin

Phản hồi thông tin là những câu hỏi của máy nhằm giúp người làm kế toán có thể tránh khỏi những sai sót chủ quan hay khách quan trong quá trình làm việc, nhắc nhở người điều khiển đảm bảo đúng nguyên tắc kế toán.

VII. Nguyên tắc tổ chức thông tin trên máy

VII.1 Nguyên tắc lưu trữ một lần

* Khi tiến hành công tác kế toán trên máy, với một nghiệp vụ liên quan đến hai hay nhiều tài khoản, kế toán chỉ nhập một chứng từ, khi đó máy sẽ tự tách chứng từ ghi vào hai hay nhiều loại sổ tương ứng.

VII.2 Nguyên tắc hạch toán kế toán doanh nghiệp

Kế toán máy đảm bảo tuân thủ đầy đủ nguyên tắc hạch toán kế toán doanh nghiệp. Theo chuẩn mực kế toán số 01 - chuẩn mực chung (ban hành và công bố theo quyết định số 165/2002/QĐ - BTC ngày 31/12/2002) quy định 7 nguyên tắc kế toán cơ bản áp dụng thống nhất cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế: nguyên tắc hoạt động liên tục, nguyên tắc giá gốc, nguyên tắc cơ sở dồn tích, nguyên tắc phù hợp, nguyên tắc nhất quán, nguyên tắc thận trọng, nguyên tắc trọng yếu.

Để tránh khỏi sai sót trong quá trình làm việc cần tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc trong kế toán máy. Khi hoàn thành nhập số liệu sẽ có đủ cơ sở để lập tất cả các sổ và báo cáo kế toán. Tuy nhiên, để có được các báo cáo kế toán chính xác còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trước hết đó là sự tuân thủ những nguyên tắc trong kế toán máy, tiếp đó là trình độ của các kế toán viên để có thể ghi nhận, phản ánh chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ...

CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG I

1. Trình bày các giai đoạn xử lý nghiệp vụ của hệ thống thông tin kế toán (AIS)
2. So sánh kế toán thủ công với kế toán máy
3. Khái niệm phần mềm kế toán. Vai trò của phần mềm kế toán trong hệ thống thông tin kế toán
4. Hãy cho biết cấu trúc của một chương trình kế toán trên máy
5. Trình bày các loại file cơ bản trong một chương trình kế toán máy
6. Khi làm kế toán trên máy vi tính cần tuân theo những nguyên tắc nào?